

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt danh mục bổ sung dự án khoa học và công nghệ
triển khai năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 53/TTr SKHCN ngày 24/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục dự án khoa học và công nghệ triển khai năm 2020 (Có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực của Hội đồng KH&CN tỉnh) có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn đơn vị thực hiện dự án khoa học và công nghệ xây dựng thuyết minh chi tiết, tổ chức Hội nghị xét duyệt, thẩm định nội dung, kinh phí, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng đơn vị chủ trì thực hiện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh (Bà Hoa);
- PVP (Ô. Thát);
- Lưu: VT, Hà VX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Minh Hoa



ĐỀ NGHỊ MỤC DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BỒ SUNG TRIỂN KHAI NĂM 2020
 Căn theo Quyết định số **2225** /QĐ-UBND ngày **11** tháng **11** năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Tên dự án	Chủ nhiệm, ĐV chủ trì thực hiện	Tỉnh cấp thiết	Định hướng mục tiêu	Định hướng nội dung	Dự kiến sản phẩm	Nguồn kinh phí		KP SNKH năm 2020	
						KP dự kiến (Tr.đ)	(Tr.đ)		Khác
Ứng dụng KH&CN trong tuyển chọn và sản xuất giống vịt cổ bầu xanh gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm (Thời gian thực hiện: 18 tháng)	Chủ nhiệm dự án: Hoàng Văn Hùng; - CQ chủ trì: Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn	Thực hiện các nội dung thuộc chương trình sinh kế công đồng, ngày 20 tháng 9 năm 2019 UBND tỉnh Bắc Kạn phối hợp với BigC Việt Nam tổ chức Tuần lễ giới thiệu sản phẩm nông sản sạch của địa phương tại Hà Nội. Bên cạnh các sản phẩm đã được ra mắt tại siêu thị như: Hồng không hạt, bí thom thị Bắc Kạn còn nhiều sản phẩm tiềm năng đã được BigC Việt Nam và Trung tâm Khuyến nông khảo sát trong đó có sản phẩm vịt bầu cổ xanh cần được phát triển để đưa sản phẩm vào hệ thống siêu thị BigC. Qua khảo sát đánh giá đây là giống vịt bản địa đã có từ lâu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, vịt có thân bầu, chân ngắn, cổ ngắn, con đực cổ có màu lông xanh biếc, vịt có tỷ lệ mỡ dưới da thấp, chất lượng thịt thơm ngon có giá trị dinh dưỡng cao, vịt có trọng lượng trung bình từ 1,7-2,2kg/con. Tuy nhiên, hiện này giống vịt bầu cổ xanh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn rất ít, phân bố lẻ tẻ ở các huyện,	- Ứng dụng khoa học công nghệ trong tuyển chọn, sản xuất giống và phát triển vịt bầu cổ xanh gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm để nhân giống phát triển đàn vịt bầu cổ xanh của địa phương theo hướng hàng hóa. - Xây dựng thương hiệu cho sản phẩm vịt bầu cổ xanh để cung ứng cho hệ thống siêu thị BigC thuộc Tập đoàn Central Group Việt Nam và các thị trường khác góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.	- Nội dung 1: Khảo sát, tuyển chọn vịt bầu cổ xanh bố mẹ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. - Nội dung 2: Xây dựng mô hình nuôi vịt bố mẹ sinh sản. - Nội dung 3: Xây dựng mô hình nuôi vịt thương phẩm. - Nội dung 4: Xây dựng mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm vịt bầu cổ xanh. - Nội dung 5:	- Tuyển chọn vịt bầu cổ xanh bố mẹ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (150 con đực có đầu màu xanh, vòng cổ trắng và ngực màu nâu, toàn thân có màu hơi xám trọng lượng 1,8-2,2kg/con; 900 con cái có bộ lông màu xám, ngoài trừ đôi cánh có màu tía trọng lượng 1,5-1,7kg/con. - Mô hình nuôi vịt bố mẹ sinh sản (150 đàn đảm bảo theo tỷ lệ 01 đàn: 06 con cái/ 01 con đực; trứng giống đạt tiêu chuẩn theo quy định trung bình 70 - 100 quả/mái/năm, khối lượng trứng 60 - 65 gam, tỷ lệ nở trên 75%; cung cấp 50.000 vịt con. - Mô hình vịt thương	10.300	1.200	9.100 (Dân: 8.700; Cơ quan chủ trì: 400)	800

Tên dự án	Chủ nhiệm, ĐV chủ trì thực hiện	Tính cấp thiết	Định hướng mục tiêu	Định hướng nội dung	Dự kiến sản phẩm	KP dự kiến (Tr.đ)	Nguồn kinh phí (Tr.đ)		KP SNKH năm 2020
							SNKH	Khác	
		<p>mỗi hộ dân chỉ nuôi từ vài con đến vài chục con, sản phẩm chủ yếu phục vụ gia đình và bán ở các chợ phiên, không đủ để đáp ứng được nhu cầu thị trường. Với cách nuôi tự phát, nhỏ lẻ, cùng với các nguyên nhân khác đàn vịt bầu cổ xanh trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm dần về số lượng, hiện nay số lượng còn rất ít, thay vào đó là giống vịt lai. Mặt khác, do nuôi thả tự nhiên nên việc bảo tồn và phát triển nguồn giống gốc đang bị đe dọa, có nguy cơ không còn giữ được nguồn giống thuần chủng. Xuất phát từ những vấn đề trên, việc lựa chọn Dự án “<i>Ứng dụng khoa học và công nghệ trong tuyển chọn, sản xuất giống và phát triển vịt bầu cổ xanh gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm</i>” là việc làm cần thiết.</p>		Tổ chức hội thảo đánh giá kết quả dự án.	<p>phẩm chăn nuôi theo quy trình kỹ thuật chất lượng sản phẩm đảm bảo. Trọng lượng xuất bán: Vịt đực đạt 1,8-2,2kg; vịt cái đạt 1,5-1,7 kg.</p> <p>- Mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm vịt bầu cổ xanh (01 dây chuyên giết mổ gia cầm quy mô 300 con/ngày; 01 tủ bảo ôn bảo quản thịt; 01 máy hút chân không; Thiết kế mẫu bao bì, nhãn mác, Tem truy xuất nguồn gốc; ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm, xây dựng thương hiệu đưa sản phẩm vào trong siêu thị BigC, GO.</p> <p>- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi vịt sinh sản, vịt thương phẩm.</p>		SNKH	Khác	